TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘ ĐỨC** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ - ST
Ngày 05/10/2018.
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Duy;
2/ Ông Phan Trường Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Thanh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thi Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05/10/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2018/TLST – HNGĐ, ngày 16 tháng 5 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST- HNGĐ, ngày 31/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2018/QĐST - HNGĐ, ngày 18/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị X, sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm 5, thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Ngô Hữu Đ, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi

Chị X có mặt, anh Đ vắng mặt lần 02 (hai) không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/5/2018 và các lời khai tại Tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị X trình bày:

Chị và anh Ngô Hữu Đ tự nguyện kết hôn vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vả, giữa vợ chồng không có sự đồng thuận nên từ năm 2016 chị ôm con về nhà mẹ đẻ ở Bình Định sống đến nay, chị thấy không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân với anh Đ nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên Ngô Hữu Hoàng L, sinh

ngày 01/01/2014, con đang ở với chị khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho con 1.000.000đ/tháng

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Ngô Hữu Đ trình bày: Anh thống nhất như lời trình bày của chị X về quan hệ hôn nhân và con chung. Anh chị kết hôn năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, sau khi cưới vợ chồng anh sống hạnh phúc nhưng đến năm 2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do kinh tế khó khăn nên cuối năm 2016 chị X ôm con về nhà mẹ đẻ ở Bình Định sống, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm nhau, anh đã nhiều lần thuyết phục chị X về cùng chung sống nhưng chị X không đồng ý, nay chị X yêu cầu ly hôn, anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung như chị X trình bày, chị X đang trực tiếp nuôi con. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị X cấp dưỡng cho con

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu xin ly hôn của chị X là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị X được ly hôn anh Đ; giao con chung tên L cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000đ; Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Ngoài ra, đương sự còn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Ngô Hữu Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X và anh Ngô Hữu Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh Đ là hợp pháp.

Chị X và anh Đ đều thừa nhận: Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc nhưng vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2016, chị X cho rằng anh Đ không lo làm ăn, thường xuyên gây gỗ, không có trách nhiệm với gia đình. Anh

Đ cho rằng do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên chị X ôm con bỏ về nhà mẹ đẻ ở huyện H, tỉnh Bình Định sống từ cuối năm 2016 đến nay không quan tâm gì đến anh và gia đình anh. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án chị X yêu cầu ly hôn, anh Đ đồng ý.

HĐXX xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh Đ đã không đem lại hạnh phúc cho anh chị. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau ..." nhưng thực tế chị X và anh Đ đã không sống chung với nhau gần 2 năm, không ai còn quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh chị đã trở nên trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị X là có căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị X và anh Đ có một con chung tên Ngô Hữu Hoàng L, sinh ngày 01/01/2014, con đang ở cùng chị X. Khi ly hôn anh chị đều có nguyện vọng nuôi con. HĐXX xét thấy, nguyện vọng được nuôi con của chị X, anh Đ là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, giao con cho ai nuôi cần phải xem xét để đảm bảo sự phát triển bình thường về mọi mặt của con. Chị X có việc làm, có thu nhập và đang trực tiếp nuôi con ổn định, hơn nữa cháu L còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ, trong khi đó anh Đ làm nghề thợ xây đi sớm về muộn, nếu giao con cho anh nuôi thì không đảm bảo. Vì vậy, nguyện vọng xin nuôi con của chị X là có căn cứ theo quy định tại Khoản 2, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị X yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000đ.

Theo Khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Anh Đ hiện làm nghề thợ xây, có thu nhập. Vì vậy, yêu cầu của chị X là có căn cứ thực tế và phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận, theo đó anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Ngô Hữu Hoàng L, sinh ngày 01/01/2014 mỗi tháng 1.000.000đ. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ ngày 05/10/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[2.4] Về án phí: Căn cứ Điều 6, Khoản 5 và Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Chị X và anh Đ mỗi người phải chịu 300.000đ.

Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228, 235, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điều 6, Khoản 5 và Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị X. Chị Nguyễn Thị X được ly hôn anh Ngô Hữu Đ.

[2] Về con chung: Giao con chung tên Ngô Hữu Hoàng L, sinh ngày 01/01/2014 cho chị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng định kỳ cho con: Anh Ngô Hữu Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Ngô Hữu Hoàng L, sinh ngày 01/01/2014 mỗi tháng 1.000.000đ. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ ngày 05/10/2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0001028, ngày 16/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Quảng Ngãi nên được khấu trừ xong.

Anh Ngô Hữu Đ phải chịu tiền án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*.

Về quyền kháng cáo: Chị X có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 05/10/2018). Đối với anh Đ vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Lê Duy	**Phan Trường Chinh**	**Nguyễn Thị Bích Vân**

Nguyễn Thanh Trương **Nguyễn Kha** **Nguyễn Thị Bích Vân**

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thị Thanh Sơn **Đặng Văn Minh** **Nguyễn Thị Bích Vân**

Nơi nhận**:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, THADS huyện;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.